



Nguyễn Thị Thanh Dương

Sau khi trải qua 16 năm, nhất là những năm đầu bao cấp, của chế độ xã hội chủ nghĩa, ném bao mùi vị cay đắng và gian nan, gia đình tôi cũng như bao gia đình các tù nhân “cải tạo” khác đã lần lượt được rời Việt Nam đến định cư tại đất nước tự do dân chủ Hoa Kỳ.

Ngày xuất cảnh, người thân và bạn bè đến đưa tiễn, khóc vì chia tay nhưng ai cũng mừng cho người ra đi là sẽ có một cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai.

Năm 1991 đến San Antonio, năm 1992 qua tiểu bang Kansa sống vài năm. Đến năm 1994 thì trở lại Texas và định cư ở vùng Dallas Fort Worth cho đến bây giờ.

TỔ HỢP MÌ SỢI

Sáng thứ bảy tôi nấu món mì đồ biển thập cẩm. Những nguyên liệu, gia vị đã đầy đủ nào tôm tươi, mực tươi, cá viên chiên, giò sống, cần Tàu và gói mì sợi Canada quen thuộc tôi vẫn hay dùng.

Vừa ninh nồi xương tôi vừa vui vẻ làm việc và lắng nghe tin từ đài ti vi Việt Nam. Thì ra chỉ còn 3 ngày nữa là kỷ niệm 30 tháng Tư, ngày miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản vào năm 1975.

Tôi bỗng thẫn thờ và chạnh buồn, ngẩn ngơ mất mấy phút mà hộp mì tươi vẫn còn cầm trên tay, nhìn hộp mì sợi, bỗng gợi tôi nhớ ngay đến tổ hợp mì sợi của thời kỳ sau biến cố 1975. Hồn tôi như dòng sông chảy miệt mài về miền quá khứ.

Sau khi Cộng sản chiếm miền Nam Việt Nam, họ chủ trương lùa dân thành phố đi kinh tế mới, một đề án to lớn mà rỗng tuếch vì không hề được đầu tư chuẩn bị. Bao nhiêu gia đình đã phải ra đi dù họ không hề mong muốn. Họ đập phá nhà cửa để lấy tôn, lấy gỗ hoặc là mang đến vùng kinh tế mới để cất lại nhà, hoặc bán lấy tiền. Nhà gỗ, nhà tôn trở thành có giá trị hơn nhà xây gạch kiên cố vì còn lấy được những vật liệu.

Nhưng dù là nhà loại nào cũng để lại thảm cảnh, người đi rồi bỏ trống lại căn nhà bị đập phá nham nhở, vách tường chênh vênh, nền hoang, sân lạnh. Trông thật đau lòng.

Người mừng vui chiến thắng! Người nhà cửa tan hoang!

Tại phường tôi cư ngụ, hai cán bộ tuyên truyền đi đến từng nhà dân để khuyến khích và thúc đẩy dân đi kinh tế mới.

Hai cán bộ, một nam một nữ này đến nhà ai thì chủ nhà thường tìm cách lánh mặt không tiếp nên họ cứ đến rồi đi, rồi đến nữa, nên hầu như ai cũng quen mặt và gọi mĩa mai họ là “Hai vợ chồng kinh tế mới”.

Tôi cũng một lần phải tiếp khách không mời này. Họ là cán bộ kinh tế của phường, hai người thay phiên nhau ca ngợi về vùng kinh tế mới ở rừng lá Thuận Hải, sẽ có chuyến xe đưa đồng bào đi về vùng đất mới, đến đó lập nghiệp chúng ta sẽ khai hoang rừng thành ruộng đất tha hồ mà trồng lúa ngô, khoai, sắn hay rau quả, rồi nuôi thêm gà, vịt, dần dần tiến lên heo, bò, chẳng bao lâu chúng ta sẽ làm giàu từ hai bàn tay trắng.

Anh cán bộ kết luận:

- Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Tôi ngoan ngoãn lắng nghe họ thao thao nói những điều tốt đẹp về vùng đất mới, cứ nghĩ đến chuyện đốn cây rừng, phá bụi rậm gai góc, xê đất, cuộc xới trồng trọt là tôi đã kinh hồn hoảng vía, nhưng tôi không có công ăn việc làm, chông lại là “lính nguy” đang đi “học tập cải tạo” thì họ chỉ muốn tống ra khỏi thành phố thôi. Tôi coi như số phận mình không thoát khỏi kinh tế mới nên tôi cố vớt vát may ra đời có chút gì vui. Kiên nhẫn đợi họ nói xong tôi mới e dè hỏi:

- Thế rừng lá có... đẹp không ạ?

Chị cán bộ tưởng cá đã cắn câu, chị ta vẽ vờ thêm:

- Rừng lá đẹp lắm, có suối reo, có chim hót, nhà chị ở sẽ trông giàn bầu, giàn bí... đời sống sẽ thanh thản êm đềm hơn hẳn ở thành phố.

Anh cán bộ nhấn mạnh:

- Chị đưa các con đi kinh tế mới thì chồng chị đang học tập cải tạo sẽ chóng về.

Tôi hứa liều:

- Vâng, để tôi suy nghĩ..

Tôi đã nghĩ về rừng đẹp như chị cán bộ diễn tả và như tôi từng mộng mơ thời con gái, nào biết rằng trong rừng ngoài suối reo chim hót còn có rắn rít muỗi mòng, có vắt, và các loại côn trùng độc hại khác....

Nhưng tôi biết làm gì trong khu rừng lá xa lạ ấy? Chưa kể cái tội sợ ma nữa. Làm sao mà tôi sống ở trong rừng với 2 đứa con thơ được!

May quá, đúng lúc này thì tôi nghe tin từ người bạn quen có một nhóm người ở Xóm Mới đang thành lập tổ hợp mì sợi tại phường tôi, họ đã đăng ký và xin được giấy phép rồi, chỉ cần

thêm vài hội viên góp vốn để trả chi phí lắp đặt máy móc và thành hình.

Tôi đã liên lạc được với anh Tình trưởng nhóm xin “một chân” trong tổ hợp và đồng ý góp cổ phần.

Thế là khi 2 cán bộ kinh tế mới ghé nhà tôi lần nữa để thúc giục tôi đăng ký đi kinh tế mới, tôi đã tự tin trả lời:

- Tôi sắp đi làm trong tổ hợp mì sợi, cũng là góp sức lao động sản xuất thực phẩm phục vụ đồng bào, xã hội. Bao giờ chồng tôi đi học tập về thì sẽ tính chuyện đi kinh tế mới sau.

Đó là năm 1978.

Hai tháng sau thì tổ hợp mì sợi bắt đầu hoạt động, địa điểm họ thuê là 2 căn nhà tôn trong khu gia binh cũ, phá các vách ngăn ra cho rộng để làm nơi sản xuất, rất gần nhà tôi, đi bộ chừng 10 phút là tới.

Tuy là từ căn nhà ở như hộ dân nhưng ở mặt tiền đường, treo bảng hiệu lên cũng đập vào mắt người ta “Tổ Hợp Mì Sợi gia công phường 10 Gò Vấp”. Bên trong tiếng máy chạy âm ỉ (chắc vì máy cũ, phụ tùng rỏm mới kêu to đến thế?) và tiếng nói cười của mười mấy công nhân mỗi ca cũng làm khỏi người mơ ước được vào làm tổ hợp như tôi.

Từ một cỗ máy cũ và mớ sắt hư vụn nào đó, anh Tình đã cải tiến thành cỗ máy làm mì sợi liên hoàn, trông cũng oai lẫm, đầu máy là thùng trộn bột, đoạn giữa máy là cán bột và cuối cùng là máy cắt thành sợi mì. Nhân viên tổ hợp đa số là cư dân trong xóm chúng tôi, chưa bao giờ biết làm mì sợi là gì.

Khi thì tôi đứng chỗ máy cán bột khi thì tôi cắt mì, và khi thì tôi vắt mì, hai bàn tay lả lướt đưa những vạt mì sợi chảy từ máy xuống nia, xuống mẹt sao cho không bị rối, để chóc nữa sẽ cho vào lò hấp, khi mì chín sẽ giao mì sợi tươi hoặc là nắm thành từng vạt phơi khô giao cho tổ lương thực của phường tùy theo hợp đồng gia công.

Làm vài ngày quen tay, quen việc nên chẳng bao lâu ai cũng thành thạo dù đứng ở khâu nào.

Tổ hợp mì sợi có 2 ca, ca sáng sớm đến chiều và ca chiều đến khuya. Ai cũng phải làm 2 ca, thay qua đổi lại cho công bằng.

Hồi ấy tôi còn trẻ, vẫn còn mê ngủ, nếu tôi làm ca sáng thì có bác Mộc cùng làm và nhà bác gần nhà tôi, là người đến gọi tôi dậy. Mỗi buổi sáng tờ mờ, bác đứng trước cổng rào và gọi to mấy lần:

- Bông ơi là Bông... dậy chưa?

Khi tôi giật mình thức giấc thì chắc rằng mấy nhà hàng xóm bên cạnh nhà tôi cũng thức giấc theo vì bác Mộc gào to quá. May là hàng xóm Việt Nam dễ tính và thông cảm không ai khiêu nại gì cả.

Lần nào tôi ra đến cổng cũng bị bác Mộc trách:

- Tao gọi mày như gọi đồ sang sông!

Bác Mộc gốc dân Hà Nội, di cư từ 1954, trước 1975 gia đình bác là gia đình sang cả trong xóm, hai vợ chồng phong lưu như cậu mợ và đưa con gái duy nhất của bác từ bé đã hay diện áo đầm đi giày màu hồng xinh xắn thường làm tôi lúc bé đã ước ao và ghen tị. Tôi và con gái bác bằng tuổi nhau, nên bác Mộc xem tôi như hàng con cái.

Từ khi bác trai mất đi gia đình bác sa sút, rồi biến cố 1975 lại càng thêm sa sút, bác Mộc phải ra chợ bán hàng, nhưng bác vẫn “quý phái” kiểu Hà Thành, tóc vẫn trần cài lược, áo trắng nỡn, cô đeo chuỗi hạt ngọc màu xanh dù bác Mộc ngồi bán xôi vò, chè, bánh trôi, bánh chay chình ình giữa chợ, kể qua người lại và bụi rác ngổn ngang.

Hôm nào hàng ế, bác bung cả rổ bánh chay hay xôi vò đến nhà tôi bán tổng bán tắng với giá “mão” rẻ bèo bắt tôi mua bằng được. Bác bảo nhà mày em đông, mua cho chúng nó ăn.

Bác cũng đóng tiền vào tổ hợp mì sợi cho yên thân, khỏi phải mỗi ngày nấu nướng chè bánh và bung ra chợ bán nữa.

Có bác Mộc, ca chúng tôi vui nhộn hẳn lên vì bác hay thơ phú và kể chuyện tiếu lâm, chuyện tiếu lâm của bác thanh mà tục, tục mà thanh, ai cũng thích nghe.

Có hôm bác ngâm thơ “Đôi Thông Hai Mộ”:

- Anh Đình Lãng giờ đây đâu nhỉ?

Anh của em yêu quý nhất đời.

Có hôm bác trải chiếu chiếu xuống đất để mọi người ngồi vắt mì sợi thành từng nắm đem phơi khô bác liền ngâm nga hai

câu thơ, không biết là cao dao tục ngữ của dân gian hay do bác sáng chế ra:

- Trái chiếu ra đôi ta nằm xuống,
Xong cuộc rồi ta cuộn chiếu lên...

Một bác gái khác vội phản đối:

- Ấy chết bác Mộc đừng ngâm thơ loại này nữa, ở đây có mấy đũa xa chông, đừng làm hư chúng nó...

Khi tôi đổi sang làm ca tói, tôi vốn nhát gan sợ ma thì có cô Ty làm cùng ca đưa về tận nhà vì phải đi ngang nhà tôi mới đến nhà cô. Một đêm khuya khi tôi và cô Ty đang đi trong khu xóm, đến nhà thờ thì tôi trông thấy một bóng người mặc áo khoác dài như áo mưa đang đứng nép mình vào góc cổng nhà thờ. Tôi sợ hãi vừa chạy nhanh vừa la to:

- Cô Ty ơi, có người! Có người!

Cô Ty cũng sợ vội chạy theo cho kịp tôi, khi hoàn hồn cô Ty nói:

- Bông ơi là Bông, sao em dại thế, bóng người ấy là kẻ gian đây, đang đêm mà mặc áo khoác dài tới chân đi lang bang trong xóm là để rình mò nhà người ta thôi. Nó thấy mình nó sợ phải ẩn mình trong góc cổng nhà thờ mà Bông lại sợ nó thế mới ngược đời. Thằng kẻ cắp ấy được một phen tha hồ mà cười.

- Nhưng nó việc gì phải mặc áo khoác hay áo mưa thế hả cô Ty?

- Để không ai đoán ra hình dạng nó đấy mà.

- Lần sau em sẽ rút kinh nghiệm, nếu gặp nó chúng mình cứ hiên ngang đi qua mặt nó nhé.

Tuy nói thế nhưng trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ cứ... chạy là tốt nhất, còn cô Ty có chạy hay không thì mặc cô ấy.

Nghe chuyện này bác Mộc lại thân mến mắng tôi:

- Bông ơi, mày đi làm mà như công chúa đi chơi, sáng có người đến gọi đi, khuya có người đưa về tận nhà.

Tôi đi làm thì nhớn nhợ như vậy, em và con tôi lại hay đến tỏ mìn tìm tôi vì đủ những lý do. Chưa có ai đi làm mà thoải mái và “tiện nghi” như tôi.

Cũng may vì từ tổ trưởng đến tổ viên của tổ hợp mì sợi toàn là người cùng chế độ cũ, cùng hoàn cảnh nên gần gũi và thông cảm nhau lắm.

Cô em gái áp úp tên Thoa lúc ấy trông coi thằng Bí con tôi mới lên 3 tuổi những khi tôi đi làm. Thằng Bí sinh tháng 8 năm 1975 vào cái năm lịch sử buồn của miền Nam Việt Nam. Mẹ tôi mới mất nên chị em tôi ở chung một nhà. Tôi là chị cả đầu đàn. Dì mới 12 tuổi đầu bế cháu vẹo cả sườn vì thằng bé mập mạp, đi bộ từ nhà đến tổ mì.

Hai dì cháu nó đứng ngoài cửa sổ tổ mì nhìn vào trong, hề thấy bóng tôi là cùng reo lên mừng rỡ rít như bắt gặp được vàng hoặc như ngàn trùng xa cách, lâu lắm mới gặp lại nhau:

- Chị Bông ơi... chị ơi... chị ơi...

- Mẹ Bông ơi... mẹ ơi... mẹ ơi...

Tôi cũng mừng vui không kém nhưng phải tắt tả chạy ra bên cửa sổ và giả bộ mắng em gái:

- Mày bế cháu đến đây làm gì?

- Thằng Bí khóc đòi gặp mẹ, em bế nó đến đây chơi cho nó vui.

- Chỗ người ta làm việc chứ có phải công viên đâu mà chơi cho vui, hả? Hả?

Thằng Bí nào hiểu chỗ làm việc là gì, cứ đòi hỏi:

- Mẹ về nhà đi, mẹ bế con đi...

- Còn lâu mẹ mới về.

Thoa nhanh nhẩu:

- Em với thằng Bí chơi ở ngoài sân đợi chị về luôn.

Thế là tôi vừa làm việc vừa thỉnh thoảng trông thấy con và em mình lấp ló ở khung cửa sổ. Khi nào rảnh tay tôi lại chạy ra cửa sổ để... mỉm cười với chúng nó, như muốn nói với thằng con bé bỏng rằng “Con ơi, mẹ vẫn ở bên con, đừng khóc nhè nhé”.

Thoa bế thằng Bí đến tổ mì thường xuyên như cơm bữa, đến chơi vớ vẩn hoặc có lý do đàng hoàng.

Có hôm Thoa bế cháu đến, tôi lại hiện ra ở khung cửa sổ tổ mì để “giao lưu” với em mình, chưa kịp hỏi thì Thoa đã nghiêm trọng nói:

- Chị Bông ơi, thằng phường đội vừa đến nhà mình hỏi anh Thủy đâu? Em nói là đi học lâu lắm mới về.

Con bé thông minh và khôn ngoan lắm dù chỉ là nghe hóng mà đã hiểu chuyện, nó biết là thằng phường đội đến nhà nào là đưa giấy báo “trúng tuyển nghĩa vụ quân sự” cho nhà này, nên nhà nào có con trai đến tuổi lính rất lo sợ thằng phường đội ghé nhà. Tôi dặn Thoa:

- Trưa nay Thủy về thì em nói Thủy ăn cơm xong đạp xe lên Hàng Xanh nhà bác Châu tạm trú vài ngày nhé, thằng phường đội sẽ đến vài lần nữa, không gặp Thủy để giao giấy báo “trúng tuyển” thì cũng qua đợt giao quân nghĩa vụ quân sự, là Thủy sẽ thoát được đợt này.

Thế là tuy tôi đi làm nhưng vẫn “chi huy” và “điều hành” được công việc ở nhà.

Sau 1975 nhà nào có con em bị nhận giấy “trúng tuyển nghĩa vụ quân sự” cũng đau khổ như nhận giấy báo tử. Tôi quen một gia đình ở Xóm Mới, bà cho thằng con trai và đứa cháu ngoại đi vượt biên bị chết biển mà bà khóc thương thằng cháu ngoại vất vả hơn là thương thằng con trai. Hỏi ra thì bà giải thích:

- Thằng con trai tôi bị gọi đi “nghĩa vụ quân sự” thì coi như trước sau gì cũng chết, chỉ thương thằng cháu ngoại ngây thơ vô tội...

Rồi bà Bắc kỳ di cư ở Xóm Mới dạy nghiên:

- Tiên sư cha chúng nó, chúng bắt buộc thanh niên đi bộ đội mà còn giả nhân giả nghĩa, lão khoét và mồm mép gọi là “trúng tuyển” làm như khó khăn lắm, cạnh tranh lắm và vinh dự lắm mới được đi. Con ông cháu cha chúng nó chẳng đứa nào được “trúng tuyển” cả, mà toàn đi du học hay lao động Đông Âu, Liên Xô đua nhau gởi hàng hóa về Việt Nam như đi buôn hay chúng nó làm việc trong nước thì cũng là ăn trên ngồi chốc thiên hạ, nhà cửa mình chúng chiếm, công việc ngon chúng hưởng.

Có hôm thì Thoa có lý do khác khi bỗng bé cháu đến tỏ mình gặp tôi:

- Chị Bông ơi, sỏ mua chất đốt để ở đâu để em nộp cho tổ trường tổ dân phố ngày mai mua dầu hôi.

- Trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ đấy.

- Em tìm rồi mà không thấy...

Tôi ngẫm nghĩ một lúc và nhớ ra:

- À, hôm nọ chị mang ra họp tác xã mua củi còn để ở kệ sách thì phải...

Cái kệ sách màu nâu yêu quý của tôi, cái kệ sách mà tôi đã thuê bác Tùng thợ mộc trong xóm đóng theo đúng kiểu tôi vẽ ra, kê ngoài phòng khách không còn thuận tụy là sách nữa vì tôi đã phải đốt hay vứt đi khá nhiều những cuốn không thích hợp với chế độ mới nếu không muốn bị kết tội “tàng trữ văn hóa phẩm phản động và đòi trụ”, nên kệ sách lỏng lẻo, đựng đủ thứ lật vật trời ơi đất hỡi, không biết Thoa có bới tìm ra cuốn sổ chất đốt không hay lại chạy ra tổ mì hỏi tôi lần nữa.

Tôi đi mua củi về lười biếng để cuốn sổ chất đốt ở đấy rồi quên phéng đi không cất trở lại chỗ cũ.

Hôm thì Thoa đến để bàn chuyện ăn uống:

- Sáng mai đến lượt tổ mình được mua bánh mì tổ. Mai chị đừng làm món mì sợi hấp chấm xì dầu nữa nhé, em ngán lắm.

- Chị cũng ngán nữa đây, nói chi em. Thôi để hôm nào lãnh lương chị sẽ nấu một nồi xúp xương chan mì sợi rắc hành ngò tiêu ớt vào ăn ngon lắm.

Thoa tươi nét mặt, háo hức nhưng thắc mắc:

- Em cũng thích ăn mì sợi có chan nước lèo như thế, nhưng mà có thịt không?

Tôi trả lời nước đôi, nó muốn hiểu sao thì hiểu:

- Chị không chắc là xếp hàng chen lấn nổi với người ta để mua thịt heo theo sổ đâu, mà mua thịt chợ đen thì đắt lắm...

Ôi, tôi chán làm sao cảnh xếp hàng mua thịt ở ngoài chợ, cả một đám đông các bà các cô dù ở nhà thanh lịch cỡ nào đến đây cũng hơn thua, xô đẩy chen lấn, cũng bu đen bu đỏ quanh phẩn thịt như đàn kiến bu quanh hũ đường, nhưng tay vẫn cầm chặt cuốn “sổ thực phẩm” như cầm một báu vật không thể đánh rơi đánh mất, người đứng vòng ngoài không thể nào nhìn thấy mặt mũi miếng thịt. Thấy mặt mũi cô bán thịt cũng khó như thấy dung nhan thủ trưởng cơ quan nào đó.

Cô hàng thịt cắt thịt thoăn thoắt và cũng thoăn thoắt thay miếng thịt lên bàn cân, cái cân còn nghiêng ngửa, chông chênh

chưa ổn định thì cô đã nhanh tay lấy thịt ra đưa cho khách hàng, mà ai cũng hiểu là miếng thịt ấy cân non chưa đủ số lượng, nhưng vẫn “hồ hởi” nhận miếng thịt để thoát ra khỏi vòng vây, còn hơn là khiếu nại đã không được giải quyết còn bị cô hàng thịt sung xia, cửa quyền và chảnh chọe: “Nếu không muốn thì trả lại thịt đây”. Hoặc cô lườm nguýt mắng: “Chỉ làm mất thì giờ của đám đông tập thể bà con”.

Cô đã lấy danh nghĩa “tập thể” ra đe dọa là quan trọng lắm, không ai dám giằng co với cô thêm nữa.

Mỗi ngày bán hàng xong ít ra cô hàng thịt cũng kiếm được mấy ký thịt “thặng dư” mang về nhà.

Tại các cơ quan cũng “phạm phu tục tử” chẳng kém. Khi mà Việt cộng chơi trò quản lý bao tử, làm con người thiếu thốn đói khát thì con người bỗng trở nên thực tế, tầm thường và có cả hèn mọn. Bạn tôi là giáo viên kể rằng mỗi khi mua thịt heo định kỳ, các giáo viên lên văn phòng để chia chác mỗi người nửa ký, có những ganh tị, bất đồng và tranh dành vì miếng thịt này không ngon bằng miếng thịt kia. Nếu các học trò mà chúng kiên được cảnh này thì không biết hình ảnh thầy cô giáo của chúng có còn đáng trân trọng nữa không?

Tan trường giáo viên ra về với miếng thịt heo buộc dây treo lưng lẳng ở tay lái xe đạp đã là một ngày hoan hỉ.

Nét mặt Thoa lại ỉu xìu với thực tế:

- Nhưng chị ơi... ngày mai món bánh mì tổ ăn với chuối hay hấp mỡ hành ăn với rau sống chấm nước mắm em cũng ngán luôn. Chị mua trứng về tráng ăn với bánh mì nhé?

“Bánh mì tổ” khác với bánh mì ngoài chợ đen, vì vừa cứng vừa dở, bánh để nguội, để cũ là cứng như đá, ném ai chắc cũng chảy máu đầu hay gây thương tích... trầm trọng!

Tôi gắt lên:

- Chưa biết, mai ăn thì mai tính.

Thời buổi xã hội chủ nghĩa, thực phẩm bán theo quy chế, hạn chế mỗi đầu người, ngoài phần gạo ít ỏi theo tiêu chuẩn mà gạo thì đầy bông có và sạn, họ còn bán kèm theo mì sợi, bột mì, hay khoai lang, khoai mì, hạt bo bo.

Đến nhà nào cũng thấy ông già bà cả hay trẻ con ngồi trước cái mâm trải gạo mỏng ra để nhặt sạn hay bông cỏ trước khi nấu cơm. Thế mà có khi vẫn còn sót, nhiều người đang nhai cơm vấp phải hạt sạn tê tái cả răng và tê tái cả cõi lòng.

Thoa thích công việc nhàn hạ này, nó thường ao ước:

- Cầu trời khi lớn lên ai thuê em làm công việc nhặt bông cỏ và sạn gạo.

Tôi rên rỉ:

- Thoa ơi, tới lúc ấy mà vẫn phải ăn loại gạo xấu kém chất lượng này sao! Em phải cầu trời là mai một không phải làm công việc nhặt sạn và bông cỏ gạo nữa nhé.

Ngoài ra còn những “công việc” như nay đi xếp hàng mua nước mắm hay mớ cá ương ở “Cửa hàng thủy hải sản”, mai xếp hàng mua bó rau già, quả héo từ “Cửa hàng rau quả”. Biết là hàng không ngon, kém chất lượng nhưng vì giá rẻ hơn giá chợ đen nên người ta vẫn chen lấn chờ đợi để mua cho bằng được. Một lại cũng xếp hàng, mua nhu yếu phẩm tại “Cửa hàng bách hóa tổng hợp”, gồm mấy gói thuốc lá Hoa Mai hay Đà Lạt (dù nhà có hút hay không họ vẫn cứ bán theo tiêu chuẩn) một dùm bột ngọt, nửa ký đường, v.v.

Thế là phát sinh ra “nghề” mua đi bán lại hàng nhu yếu phẩm. Người mua đứng xếp hàng trước cửa hàng bách hóa thì mấy con buôn đứng luẩn quẩn gần đó, mua hàng ra bán ngay tại chỗ, tiền trao cháo múc vô cùng nhanh chóng và thuận lợi.

Đã gọi là “nhu yếu phẩm” thì nhà nào chẳng cần dùng, tiêu chuẩn ít ỏi chưa đủ dùng, nhưng vì thiếu thốn, vì cần tiền nên phải nhịn dùng để bán đi lấy tiền chi tiêu cho chuyện khác cần kíp hơn.

“Cửa hàng bách hóa tổng hợp” cái tên nghe to lớn và lộng lẫy thế mà hàng hóa chỉ lèo tèo và đơn điệu bày trên kệ, những món mà không ai muốn mua vì vừa đắt vừa không cần thiết, món nào có giá thì các cô nhân viên bán hàng chỉ bán ra một ít lấy lệ, còn thì các cô chia nhau mua và tuồn ra chợ đen kiếm lời. Tóm lại các nhân viên bán hàng cho các cửa hàng nhà nước vừa ăn chặn của dân vừa ăn hiếp dân, không cần biết lịch sự là gì. Xã hội chủ nghĩa đã tạo ra những loại người ấy.

Ấy là chưa kể thỉnh thoảng còn phải đi họp tổ dân phố, nhiều nhà “phái” cha mẹ già, tai điếc, mắt mờ hay con trẻ, tuổi vị thành niên đi họp, hiểu được nội dung cuộc họp hay không? Không thành vấn đề, miễn là ... có mặt để khỏi bị tổ dân phố phê bình kiểm điểm. Ông già bà cả và trẻ con thật là hữu ích. Thành ra sống dưới xã hội chủ nghĩa ai cũng bận rộn và có việc làm cả ngày.

Ban đầu nghe danh từ “hạt bo bo” tôi hí hửng tưởng hạt bo bo tôi thường ăn trong ly sẫm bỏ lượng ngày xưa, vừa trắng vừa mềm vừa bù bù. Nhưng hóa ra là hạt bo bo khác, bo bo màu vàng ngà ngà, nếu chà vỏ rồi còn đỡ cứng, chưa chà vỏ thì hạt bo bo vừa dai vừa cứng là nguyên nhân chính đưa đến sau này nhiều người dân thành phố miền Nam bị bệnh đau bao tử.

Nhưng cũng... nhờ hạt bo bo mà dân chúng có thêm nghề mới nữa là máy chà vỏ hạt bo bo và máy xay hạt bo bo cho vỡ nhỏ ra. Trong cái khó ló ra cái khôn để mà sống.

Nghe đồn món bo bo này của đất nước xã hội chủ nghĩa anh em nào đó vốn là thực phẩm nuôi ngựa, trâu, bò của nước họ, viện trợ cho Việt Nam dùng làm thực phẩm cho con người.

Hàng xóm đua nhau chế biến các sản phẩm thay cho lương thực lúa gạo ấy, nhà nọ bắt chước nhà kia.

Món bột mì tôi cũng chế biến thành bánh canh nước dứa, nhồi bột, cán mỏng cắt sợi làm bánh canh và nấu với nước cốt dứa nêm mắm muối bột ngọt. Món mì sợi thì hấp vào nồi cơm mang ra chấm xì dầu hay nước mắm tỏi ớt. Khoai lang, khoai mì thì luộc ăn chơi ngao ngán đến điêu đứng, ăn không hết, khoai lang bị sùng thì đem gọt vỏ phơi khô bán cho mấy người nuôi heo vớt vát được đồng nào hay đồng ấy. Còn món bo bo chỉ có nước chà vỏ, xay nhỏ rồi độn vào gạo nấu thành cơm.

Một hôm tổ họp mì sợi long trọng tổ chức liên hoan để đón tiếp ông Phó chủ tịch đặc trách kinh tế của phường đến tham quan và có buổi họp cực kỳ quan trọng, tất cả công nhân không làm việc để tham dự buổi họp này.

Ông Phó chủ tịch diễn thuyết một hồi lâu và đưa ra những ý tưởng mà ông hơn hờ cho là sẽ thành hiện thực không xa:

- Nay mai tổ hợp mì sợi của chúng ta sẽ tiến xa hơn, sẽ phục vụ nhu cầu của nhân dân nhiều hơn, thành nhà máy sản xuất mì sợi chứ không phải trong căn nhà tuyền toàng như thế này, sẽ có nhà ăn cho công nhân viên, sẽ có nhà trẻ cho con em công nhân viên và những quy chế phúc lợi khác nữa.

Sau buổi họp ai cũng phấn khởi. Tôi thì lo xa nếu tổ hợp mì sợi biến thành nhà máy thì 2 dì cháu Thoa và thằng Bí hết còn chỗ đến đây chơi và gặp tôi, vì nhà máy sẽ có cổng rào, có nhân viên bảo vệ, ai cho dì cháu nó bồng bế nhau vào được?

Một chị bạn hiểu ý tôi, an ủi:

- Đừng lo nhé Bông, lúc ấy mày sẽ gửi thằng Bí vào nhà trẻ trong khu nhà máy, càng gần con chứ sao.

Nghĩ tới điều đó tôi mừng vui hết lo buồn nữa, tôi tưởng tượng giờ nghỉ trưa sẽ sang khu nhà trẻ thăm con, chiều tan ca tôi bế nó về.

Nhưng bác Mộc đã thức tỉnh giấc mơ của tôi:

- Bông ơi, mày tin gì lũ Việt cộng hả? Chúng nó nói thì như thánh như thần. Đơn giản ai cũng hiểu là bột mì ở đâu ra để nhà máy sản xuất mì sợi chứ? Nước Việt Nam mình đâu có trồng lúa mì, chỉ đang nhận viện trợ lúa mì khẩn cấp từ nước Nga trong thời gian khó khăn này thôi, mai kia một nọ Nga Sô hết viện trợ thì tổ hợp mì sợi cũng đóng cửa chứ đừng nói nhà máy to tướng trong tương lai. Với lại dân mình dùng lương thực chủ yếu là gạo chứ có phải mì sợi đâu. Chúng ta cứ làm việc, được tới đâu hay tới đó, còn hơn là ngồi không ở nhà bị gọi đi làm thủy lợi không công cho nhà nước, để chúng nó bóc lột sức lao động của mình..

Mỗi lần họp tổ dân phố mà phổ biến tin đi làm thủy lợi, ai rảnh rang không có công ăn việc làm như tôi là lo âu hồi hộp vì mình sẽ được “ưu tiên” đi trước. Làm thủy lợi là đào đất ven bờ hay đào vét trong lòng kinh, lòng rạch cho kinh rạch thông thương xuôi chảy. Công việc bần thiêu, nặng nhọc và vất vả vì tất cả công đoạn đều làm bằng tay chân cuộc xẻng, bằng sức người, nên chẳng ai muốn đi.

Tôi đã một lần đi làm thủy lợi tại xã Bình Mỹ A thuộc Củ Chi rấp ranh với Hóc Môn, quần xắn cao lên, lội xuống con kinh đầy bùn rác hôi hám. Một dãy người cũng tư thế như tôi đứng

xếp hàng cạnh nhau để chuyền tay nhau những cục đất vừa đào xới lên ở đầu kia. Tôi là người đứng cuối cùng ở đầu này. Khi cục đất đến tay tôi, thay vì phải chụp nhanh và quăng lên bờ thì tôi chột rưng rờ khi nhìn thấy mấy đầu con giun đang lòng thông ngo ngoáy nên không đỡ cục đất mà họ đã tốn bao công phu từ người đào lên đến qua tay hơn chục người. Cục đất rơi xuống lòng kính, thế là tôi công, còn tôi thì vẫn bàng hoàng sợ hãi mấy con giun đất và tủi thân đứng khóc giữa lòng con kính dơ bẩn của xứ Củ Chi.

Tôi cũng mấy lần nghe tin đồn là bột mì viện trợ đến từ nước Nga, chẳng biết họ lấy thông tin từ đâu, nhưng một cô bạn tôi là nhân viên cửa hàng lương thực quận đã cả quyết thế vì cô thấy bao đựng bột mì ghi chữ Nga ở bên ngoài.

Tôi vẫn vẹo hỏi bạn:

- Mà có biết chữ Nga bao giờ đâu. Đoán mò hả?
- Thì cứ thấy dòng chữ có mẫu tự nào viết ngược là tiếng Nga, cần gì phải đoán cho mất công.

Đúng thế, người ta kể rằng những người đi vượt biển ra khơi thấy tàu có chữ ngược là tàu Nga thì tránh cho xa., không đến gần, nó không cứu mà còn bắt giao cho đàn em xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nó.

Lời bác Mộc thật có lý, một người lớn tuổi giàu kinh nghiệm và nhất là kinh nghiệm với Cộng sản từ ngày xưa ngoài Bắc. Bác Mộc đã than thở:

- Tôi phải bỏ “bác Hồ” từ Bắc chạy vào Nam mà “bác” không tha còn đuổi theo.

Tôi lại có cái lo khác, sợ tổ hợp mì sợi hết bột làm và đóng cửa ngang xương khi tôi lãnh lương chưa đủ gỡ lại vốn liếng đã đóng góp cổ phần.

Ở xóm tôi cũng như nhiều xóm khác, đàn bà con gái loại vô công rồi nghề đang lao động làm công việc đan mây tre lá mà họ đùa vui gọi vắn tắt là nghề “Xỏ lá”.

Ngồi gù lưng cả ngày, nhà cửa bệ bộn mây tre để đan thành những cái rổ, cái khay, v.v. gia công cho tổ hợp, món hàng rẻ tiền nên công cán chẳng là bao.

Chị hàng xóm khoe với tôi:

- Nay mai tổ hợp mây tre lá sẽ xuất khẩu hàng thủ công ra nước ngoài mang lại công ăn việc làm dồi dào cho chị em, làm không hết việc, nâng cao thu nhập.

Trời! Chắc tổ hợp mây tre lá này cũng đã được ông Phó chủ tịch phường đến tham quan và hứa hẹn những lời bay bổng như ông đã nói với tổ hợp mì sợi chúng tôi sau khi đã nhận những phong bì và ăn uống liên hoan chiêu đãi.

Tính tôi không kiên nhẫn, ngồi xỏ lá thì thế nào lá cũng đâm vào tay làm đứt tay chảy máu.

Hay là tôi sẽ mua một cái máy se cói về se cói gia công? Không xong, món này cũng bừa bộn nhà cửa lắm, con tôi đi qua đi lại thế nào cũng vấp ngã, tội nghiệp nó! Hay là mua cái máy chà gạo gia công cho hàng xóm vì nhà cha mẹ tôi ngay mặt tiền đường dễ mở tiệm? Cũng không thích, vì bụi cám làm bẩn nhà và hít bụi vào làm hại phổi, tôi chết sớm ai nuôi con tôi trong khi chồng đi tù tôi chưa biết ngày về?

Tôi thật sự chán nản khi nghĩ đến những “ngành nghề” ấy.

Sự lo xa của tôi không vô lý và lời phán đoán của bác Mộc càng có lý. Tổ hợp mì sợi của tôi làm việc được hơn một năm thì bắt đầu sa sút vì thiếu bột mì, tổ lương thực phường không có bột để nhờ tổ mì chế biến gia công nữa.

Bác Mộc thở dài, dạy cho tôi một bài học:

- Mày thấy chưa? Chớ bao giờ tin lũ chúng nó. Thử hỏi bột mì ở đâu ra mà chúng nó cấp giấy phép lu bù cho người ta đưa nhau mở tổ hợp sản xuất mì sợi khắp quận Gò Vấp này và những quận huyện khác trong thành phố để bây giờ cùng chết yểu, chết chum cả lũ?

Tôi thật sự ngưỡng mộ sự hiểu biết khôn ngoan của bác Mộc nên lo lắng hỏi sang chuyện khác với vẻ tin cậy hết lòng:

- Bác Mộc ơi, thế họ nói máy ông sĩ quan đi trình diện “học tập cải tạo” 10 ngày sẽ về mà nay đã hơn 4 năm rồi. Vậy bác biết bao giờ về không?

- Máy đã trồng cây mít bao giờ chưa? Ba năm mít mới có quả, thì cứ từ hai lần cái 3 năm ấy trở lên may ra chồng mày mới được tha về.

Tôi chán nản:

- Nghĩa là bình quân từ 6 năm và hơn nữa hờ bác? Hờ trời?

Cuối cùng thì tổ hợp mì sợi chính thức đóng cửa khi tôi chưa thu hồi đủ vốn đã đóng góp, đúng như tôi đã lo ngại. Anh Tình tổ trưởng chỉ biết hứa hẹn an ủi mọi người:

- Bao giờ tôi bán được cái máy làm mì sợi liên hoàn kia sẽ bồi thường lại các tổ viên mỗi người một ít.

- Nhưng thời buổi này bột mì khan hiếm ai mua máy về làm gì hở anh?

Anh Tình chán nản:

- Thì đành bán đồng sắt vụn như từ lúc nó chưa thành hình cái máy liên hoàn mì sợi này.

Ôi giỏi ôi, không biết lúc này ông Phó phường đặc trách về kinh tế, người đã nhận mấy lần phong bì của anh Tình tổ trưởng từ lúc bắt đầu đăng ký xin thành lập tổ mì đến khi đi vào hoạt động, người đã mấy lần ăn liên hoan phủ phê với tổ mì, đã đến tham quan và tổ chức buổi họp quan trọng với tổ mì sợi của chúng tôi có còn nhớ những lời phát biểu vàng ngọc “vô giá” của ông không? Tổ hợp mì sợi sẽ tiến lên thành nhà máy mì sợi.

Bây giờ cái máy liên hoàn làm mì sợi cũng đang thành đồng sắt vụn “vô giá” nằm chờ vợ chờ ri sét kia kia

Nhà máy sản xuất mì sợi trong tương lai của ông phó phường chỉ là một hồn ma bóng quế không bao giờ là thật.

Những ngày nghỉ ở nhà tôi chưa biết làm gì vì vẫn thấp thỏm “canh chừng” tổ hợp mì sợi với hi vọng biết đâu nước Nga lại thương tình mà viện trợ bột mì cho Việt Nam một lần nữa thì tôi lại có công ăn việc làm. Hoặc là cái máy làm mì sợi liên hoàn kia bán được thì tôi cũng sẽ được chia ít tiền.

Tình trạng tổ mì của tôi sống dở chết dở chỉ là chuyện nhỏ. Nông trường Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh trồng trái thơm do thanh niên xung phong đổ bao nhiêu mồ hôi công sức cuộc đất và trồng trọt mới là chuyện lớn. Kế hoạch nhà nước đưa ra hô hào thanh niên xung phong trồng thơm để sản xuất đã thất bại nào nê.

Thơm tới mùa thu hoạch, cả nông trường thơm chín vàng mà không có nơi tiêu thụ, đóng hộp xuất khẩu thì còn non kém làm sao kiếm ra khách hàng, bán trong nội địa càng ế ẩm vì

thơm tươi ngon đầy rẫy, người ta mắc mớ gì phải mua thơm đóng hộp vừa kém phẩm chất vừa đắt tiền.

Thế là trái thơm tuôn ào ào ra khắp các chợ lớn nhỏ trong thành phố, đi đâu cũng thấy một trời màu vàng của trái thơm đập vào mắt. Loại thơm trái nhỏ tròn này có mùi thơm và ngọt rất xứng đáng mang tên “Thơm”, thơm bán trên quầy, bên lề đường, hè phố, và vỏ thơm thì ngập ngụa trưng sinh khắp các chợ tha hồ cho ruồi bu kiến đậu.

Chưa hết, chắc thơm thu hoạch còn ứ đọng nhiều tại nông trường Lê Minh Xuân nếu không mau thanh toán thì sẽ hư thối nên các anh em thanh niên xung phong mặc đồng phục, đội mũ tai bèo, chân đi dép râu cũng rời nông trường về phố xá đẩy những xe ba gác đi bán thơm, vào tận hang cùng ngõ hẻm trong các xóm lao động. Chưa bao giờ dân thành phố được ăn trái thơm với giá rẻ bèo đến thế.

Tôi mua thơm và hỏi chuyện hai thanh niên xung phong rất trẻ. Hào khí tuổi trẻ của bao nhiêu thanh niên nam nữ đã bị người ta bóc lột và tận dụng không thương tiếc tại những nông trường và những lâm trường hoang vu cách xa thành phố, thiếu thốn ngay cả những tiện nghi tối thiểu nhất của đời thường. Nhiều người bị bệnh tiêu chảy, nhiễm trùng, vàng da sốt rét kinh niên.

Ở xóm tôi có một anh đi thanh niên xung phong bị chết thảm khốc tại một lâm trường khi đang đốn chặt tre nứa. Thay vì phạt con dao vào gốc nứa sao cho phần gốc chặt ra ngã đổ về phía trước thì anh đã vung về hay sơ ý làm phần gốc cây nứa ngã ngược lại, đầu nứa vừa chặt nhọn hoắt đã theo đà đổ nhào thật mạnh của thân cây đâm phập vào bụng anh lòi cả ruột gan.

Một hôm tôi gặp chị Đình gánh nước mắm đi bán ngang nhà liền gọi vào mua nước mắm và hỏi chuyện vì Đình là em ruột anh Tình tổ trưởng tổ hợp mì sợi của tôi.

Trong thời gian đầu thành lập tổ hợp mì sợi, Đình đã theo phụ tá ông anh rất đặc lực nên chúng tôi đều quen biết Đình. Chị chạc bằng tuổi tôi.

Đình vừa đóng nước mắm cho tôi vừa khoe:

- Tớ bán nước mắm mà sắm được xe gắn máy cho chồng dễ như chơi, đằng ấy muốn vào nghề không, tớ bỏ mỗi nước mắm cho?

Mắt tôi sáng lên vì ham lời:

- Muốn chứ, bán nước mắm dễ không Đình?

- Thì chịu khó gánh đi rong phấp nơi thôi. Tớ gánh từ Xóm Mới qua An Nhơn, xuống vùng Hạnh Thông Tây rồi vòng về Xóm Mới là hết vèo 2 can nước mắm, tiền nhét đầy túi.

Tôi than thở:

- Sao gánh đi xa thế! Mà tôi chưa biết gánh bao giờ...

- Chứ ngồi một chỗ thì bán cho ai? Mình đi tìm khách hàng chứ khách hàng nào đi tìm mình.

- Nước mắm Đình lấy từ hãng nào?

Đình thuộc loại người vừa láu táu vừa thật thà, chị nhìn tôi ngạc nhiên và ... thương hại:

- Cần gì hãng nào hả giới! Sao đằng ấy ngây ngô thế ! Tớ chế ra đây, chỉ cần một ít nước mắm thật còn bao nhiêu là nước muối và nước... lã nấu với lá chuối khô cho có màu đẹp như màu nước mắm là thành sản phẩm.

Tôi thẳng thốt kêu lên:

- Người ta ăn vào ngộ độc hay đau bụng thì sao?

Đình thản nhiên:

- Đã có “Xuyên Tâm Liên” trị đủ thứ bệnh mà. Nhưng đằng ấy đừng lo, lá chuối khô lành lẫm, gói bánh gai thơm ngon đến nỗi chỉ ngửi mùi lá chuối khô đã thèm ăn bánh gai rồi, tớ chưa nghe ai ăn nước mắm của tớ than đau bệnh gì cả.

Tôi hiểu ý Đình, đi khám bệnh ở phường ở quận thì dù bệnh gì người ta cũng bán cho bằng được loại thuốc dân tộc tên “Xuyên Tâm Liên” kèm vào, nên ai cũng thuộc tên, cũng biết mặt loại thuốc này. Viên thuốc thô sơ màu xanh xám như màu rêu cũ trông nghèo nàn buồn tẻ làm sao, nhưng vẫn cần thiết vì không phải ai cũng có tiền mua thuốc tây ngoài chợ đen và không phải thuốc ngoài chợ đen đều bảo đảm là thuốc thật.

Mỗi lần đi khám bệnh là mỗi lần cơ cực, sau khi nộp số khám sức khỏe vào chồng số cao ngất ngưỡng nơi bàn làm việc của phòng khám ở phường là sự chờ đợi dài lâu đến mỗi mòn và khi gặp được cô y sĩ để khai bệnh, tùy theo cô buồn vui mà nghe cô gặt gồng nhiều hay ít.

Có lần tôi dẫn đưa em đi nhỏ rãng ở phòng y tế quận Gò Vấp, cấp quận cao hơn cấp phường, nhưng dù quận hay phường cũng chờ đợi dài lâu như nhau. Khi ông nha sĩ hay nha tá gì đó xuất hiện ai cũng mừng rỡ, thì ông đồng dục tuyên bố:

- Hôm nay hết thuốc gây tê rồi, ai chịu nhỏ rãng với điều kiện tự nhiên thì chúng tôi sẽ sẵn sàng phục vụ tới cùng.

Ông nha sĩ tưởng mình là hiệp sĩ Don Quixote ra tay cứu nhân độ thế chắc? Ai mà chịu đau cho nỗi hỡi nha sĩ kiêm hiệp sĩ hoang tưởng kia.

Tôi thò tay chắm vào nước mắt trong can của Đình và ném thử vẫn có mùi nước mắt mặn mà, không có tâm để ý thì khó mà biết là nước mắt giả được.

Đình chua thêm vào:

- Thời buổi nghèo đói lại nhiều nhưong này ai dỗi hơi mà để ý mà phân tích từng mùi vị nước mắt giả hay thật miễn là giá rẻ, cứ nghe lời tớ đi bán nước mắt lấy tiền nuôi con. Sĩ diện là chết trước đấy.

Thấy mặt tôi còn ngờ ngẩn, Đình tiếp:

- Hàng ngày đăng ấy mua hàng giả mà không biết đấy, thí dụ cái món mỡ nước từ chợ Đồng Xuân, Hà Nội do con buôn tuyến đường xe lửa Nam Bắc tuôn vào trong Nam người ta đã trộn thêm cả bí đao hầm nhừ vào, cặn bí đao trông như cặn mỡ thịt đọng lại, vừa hấp dẫn ngon mắt vừa nặng ký, chứ làm gì có mỡ nước nguyên chất thắng từ mỡ thịt ra đâu. Món này con buôn Xóm Mới cũng bắt chước con buôn thủ đô Hà Nội làm rồi, một vốn bốn lời.

Đúng là thời thế tạo con người, thời thế xấu thì một số con người cũng dễ dàng xấu theo.

Dân Xóm Mới xông xáo và gan dạ thật, nghề gì cũng làm được, từ mổ heo lậu, làm pháo lậu. Thỉnh thoảng lại có vụ thuốc pháo nổ làm chết người mà họ vẫn không ngán, chỉ vì sức mạnh của đồng tiền.

Không biết ngoài vụ nước mắt giả, mỡ nước giả, còn những món gì giả nữa? Có trời mà biết...

Tôi cảm chừng:

- Để tôi đợi tổ hợp mì sợi ngã ngũ ra sao đã...

Đình gạt đi:

- Khởi đọi, tớ là em anh Tình thì lạ gì, anh ấy đang tính chuyện làm ăn khác rồi, cỗ máy sắt vụn kia bao giờ bán được thì bán chứ ngồi mà đọi nó ngã ngũ thì chết đói.

Tôi tò mò:

- Anh Tình tính làm ăn gì cho tôi theo với?

Đình ghé tai tôi thì thầm:

- Tổ chức vượt biên, anh ấy sẽ mua tàu.... Kín mồm miệng giùm nhé. Tớ thương hoàn cảnh đảng ấy nên mới nói trước để mà lo liệu, ở lại vừa đói khổ vừa bị đối xử phân biệt lý lịch bao giờ con em mình mới ngóc đầu lên nổi? Nếu muốn đi thì cứ 3 cây một đầu người, đóng cọc trước, tới ngày sẽ lên đường. Thôi, tớ đi bán hàng tiếp đây.

Chuyện phân biệt lý lịch lắm đáng cay, ai đi xin việc làm hay con em đi học cũng phải nộp kèm theo giấy chứng nhận lý lịch của địa phương. Nhà nào nghèo mạt rệp, bần cố nông mấy đời đi ở đợ thế mà sướng, lý lịch “sạch sẽ”. Nhà nào có người làm việc cho chế độ cũ “ngụy quân ngụy quyền” hay giàu có “tư sản mại bản” thì tờ giấy chứng nhận lý lịch tối đen như đêm 30 Tết. Tôi nghĩ đến tương lai của hai con mình mà thương!

Sau đó tôi không gặp lại Đình nữa, tôi nghe tin cả nhà anh Tình đã đi vượt biên tới đảo Mã Lai. Chắc là Đình đã cùng đi với anh Tình rồi. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao nhóm anh Tình cư ngụ ở Xóm Mới mà lại xuống Hạnh Thông Tây mở tổ hợp mì sợi, anh tạo có vắng mặt thường xuyên tại địa phương để dễ dàng khi đi vượt biên không bị ai nghi ngờ. Chuyện đại sự của anh là tổ chức đi vượt biên tìm tự do chứ không phải chuyện làm ăn sản xuất mì sợi kia.

May cho Đình và cũng may cho tôi, tôi khỏi phải trả lời Đình tôi không thể bán món nước mắm giả này được. Vì ngay hôm vừa mua nước mắm của Đình xong tôi đã đổ đi hết không dám ăn thì làm sao tôi dám bán cho người khác ăn?

Chuyện ông tổ trường tổ sản xuất mì sợi đi vượt biên cũng đến tại địa phương tôi, người ta niêm phong tổ mì trong đó có cái máy liên hoàn cả rịch cả tâng và những đồ dùng không đáng giá khác như bộ bàn ghế cũ, những cái mẹt, cái nia, v.v.

Chỉ tội chủ nhân cho thuê hai căn nhà đang mong chính quyền địa phương thanh lý dứt điểm vụ tổ hợp mì sợi để họ lấy lại căn nhà thân yêu đang bị vạ lây niêm phong khóa kín lại. Tôi không còn trông mong gì lấy lại được đồng xu nào từ tổ hợp mì sợi nữa.

- Em ơi!

- Ồi... ời...

Chồng tôi từ ngoài vườn sau bước vào bếp, vui vẻ và tò mò:

- Anh dọn vườn xong rồi. Trưa thứ bảy em cho anh ăn món gì đây?

- Anh thử đoán xem...

- Bún riêu hả?

Tôi âu yếm “chì chiết” chồng:

- Anh cứ thích món bún riêu là thế nào!

Chồng cũng âu yếm “mắng” vợ:

- Em đành hanh vừa vừa chứ, là những món em nấu làm anh yêu thích đấy.

Tôi khoe:

- Hôm nay là món mì đồ biển thập cẩm. Chúng ta vừa ăn mì vừa... tưởng nhớ nhé anh...

- Món này anh cũng thích luôn. Mà em nói gì lạ thế?

Giọng tôi trở lại thoáng buồn như lúc chợt nghe đài tivi làm gợi lại một thời kỳ gian nan vất vả:

- Thì ăn mì và nhớ lại tổ hợp mì sợi của em.

Chồng tôi bật cười:

- Tưởng gì, anh đã chẳng cùng em nhớ lại tổ hợp mì sợi cả ... triệu lần rồi sao, vì em đã kể cho anh nghe cả... triệu lần về cái tổ hợp mì sợi ấy mà. Cái ngày mà em phải ăn mì sợi hấp chấm với nước mắm hay xì dầu ngao ngán thì anh đang ở trong tù ước mơ cũng không tìm đâu ra một vắt mì dù chỉ để chấm với muối trắng ăn cho no bụng.

- Anh ơi, em nhớ đến tổ hợp mì sợi không phải để so sánh món mì sợi hấp chấm xì dầu ngày xưa với tô mì đồ biển thập cẩm hôm nay, cái tổ hợp mì sợi ấy chẳng là gì cả với thế giới này nhưng với em nó là tất cả. Đó là kỷ niệm, là hình ảnh một

đoạn cuộc đời em đã đi qua giữa thời cuộc thăng trầm dâu bể của vận nước, của chúng ta từ năm 1975.

- Ủ, anh biết rồi, hiểu rồi. Chẳng phải mình em mà bao nhiêu người miền Nam Việt Nam, ai cũng có những hình ảnh, những kỷ niệm riêng tư nào đó nhưng cùng giống nhau, cùng chung một nỗi bất hạnh, nỗi buồn khi ngày ấy miền Nam tự do rơi vào tay Cộng sản.

Tôi đã nấu xong hai tô mì và bày ra bàn.

- Bây giờ mời anh ra ăn tô mì thập cẩm đồ biển của em.

Chúng tôi ngồi vào bàn, chồng tôi múc thìa súp nước lèo ném thử và hài lòng khen:

- Cám ơn cô công nhân tổ hợp mì sợi năm xưa đã nấu tô mì ngon lành này nhé, và cám ơn cuộc đời đã đưa đẩy chúng ta đến bên bờ tự do này.

Nguyễn Thị Thanh Dương

ĐƯỜNG VÀO Z30C

(Viết tặng tất cả những người vợ đã thăm chồng tại Z30C)

Thăm anh, đường vào Z30C,

Trại tù “cải tạo” ở nơi Rừng Lá,

Hàm Tân, Thuận Hải sao mà lấm gió,

Có phải gió từ Phan Thiết thổi về?

Đường dài hun hút chẳng thấy phía xa,

Chỉ thấy đất cát trải đầy trước mặt,

Cát vương chân em bước đi rất chậm,

Mấy cây số đường giữa lúc nắng lên.

Khu tiếp nhận nằm giữa rừng buồn tênh,

Những lán trại cất vệt bằng tre nứa,

Cây phượng vĩ ngoài cổng xanh tươi lá,

Xanh như tóc người vợ trẻ thăm tù.

Giây phút đợi anh như cả thiên thu,

Chồng của mình bỗng xa như cỏ tích,

Năm 1975 anh đi biên biệt,
Anh đi tù, không được biết ngày về.
Trại tù đầu tiên em biết qua thư,
Anh ở Long Giao, cái tên rất lạ,
Em quanh quẩn lớn lên ở thành phố,
Có nhiều nơi em chưa biết bao giờ.
Trại tù thứ hai khi anh chuyển về,
Thành Ông Năm, Hóc Môn. Chiều mưa đó,
Em đến thăm anh đôi giòng lệ đổ,
Tại trời mưa hay em khóc như mưa?
Rời anh chuyển trại tù lần thứ ba,
Z30 chia thành nhiều khu vực,
Khu A, B, C, D... nào có khác,
Cũng người tù, người thua trận miền Nam.
Em ngồi trong lán nhìn ra xung quanh,
Bốn bề núi rừng, nơi nào anh ở?
Dù nơi nào cũng ngút ngàn thương nhớ,
Vượn hú, chim kêu mỗi lúc chiều buông.
Chỉ có mười lăm phút để hỏi thăm,
Bao điều muốn nói em chưa kịp nói,
Em tủi thân nhìn anh quay trở lại,
Núi rừng kia tiếp tục một thân tù.
Còn em trở về cuộc sống chia lìa,
Chào lán trại những phút giây gặp gỡ,
Chào cây phượng vẫn hồn nhiên trong gió,
Đâu hiểu lòng người ở lại, người về.
Chào anh, em rời Z30C,
Cũng con đường ấy, trở về ngao ngán,
Cũng gió ấy, nghe tiếng anh vọng đến,
Anh gọi tên em mỗi lúc một xa.

Nguyễn Thị Thanh Dương